

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 54 /2020/HS-ST
Ngày 24/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phá Vả T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1966 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phá Bùa S (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); có vợ Sùng Thị C, sinh năm 1967 và có 10 người con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2020 đến 21/6/2020, sau đó tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S, sinh năm 1996. Trú tại tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2020, Phá Vả T một mình cầm theo 430.000đ đi bộ sang bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên là

Vàng Giồng G hỏi mua ma túy. Qua trao đổi, Phá Vả T đã mua của Vàng Giồng G 06 viên ma túy tổng hợp (gồm 05 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) và 05 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng đựng trong chiếc lọ nhựa màu trắng. Mua được số ma túy trên, T mang về nhà cất giấu trong chiếc túi vải màu đen để ở đầu giường ngủ, mục đích để sử dụng dần. Đến 9 giờ ngày 12/6/2020, tổ công tác Công an huyện Đ thực hiện nhiệm vụ tại bản H, xã X vào nhà T tuyên truyền pháp luật, vận động giải thích pháp luật, Tủa đã mang toàn bộ số ma túy trên ra giao nộp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án Phá Vả T gồm: 01 lọ nhựa trắng đựng 05 gói nilon màu hồng chứa chất bột trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon màu hồng chứa 06 viên nén (05 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) nghi là ma túy tổng hợp; một túi vải màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 12/6/2020 xác định:

- + Số chất bột trắng đựng trong 05 gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,46gam, trích 0,16 gam gửi giám định.

- + 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,6gam, trích 0,09 gam gửi giám định.

- + 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,09 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 552/GĐ-PC09 ngày 21/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- + Mẫu chất bột trắng gửi giám định là Heroine. Khối lượng Heroine thu của Phá Vả Tủa là 0,46gam.

- + Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là Methamphetamine. Khối lượng Methamphetamine thu của Phá Vả Tủa là 0,6 gam.

- + Mẫu viên nén màu xanh gửi giám định không tìm thấy chất ma túy.

Heroine và Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 53/CT-VKS-ĐBĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Phá Vả T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phá Vả T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phá Vả T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù;

áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,3 gam Heroine và 0,51 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và tịch thu tiêu hủy chiếc túi vải và lọ nhựa không còn giá trị sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Phá Vả T thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Phá Vả T đã có hành vi mua tàng trữ trái phép hai loại chất ma túy để sử dụng, cụ thể số ma túy bị cáo tàng trữ là 02 gói chất bột trắng có khối lượng 0,46 gam là Heroine và 06 viên nén, trong đó có 05 viên màu hồng có khối lượng 0,6 gam là Methamphetamine, còn 01 viên màu xanh có khối lượng 0,09 gam không phải là chất ma túy. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng bởi lẽ bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe bản thân và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý tìm mua tàng trữ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, bị cáo Phá Vả T đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

i). Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tuy bị cáo tuổi đời không còn trẻ (sinh năm 1966), sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nhưng bị cáo nắm được chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước thông qua việc tuyên truyền pháp luật của các tổ chức, đoàn thể địa phương, bản thân bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm tấm gương cho con cái noi theo mà nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, từ đó dẫn đến mua tàng trữ phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã gây nên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, với khối lượng hai chất ma túy là 1, 06 gam và xét tính chất của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy mức đề xuất khung hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là cao cần xử bị cáo mức thấp hơn đề xuất của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, là đối tượng nghiện chất ma túy cho nên khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án:

0,3 gam Heroine và 0,51 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một lọ nhựa và một túi vải dùng để cất giấu chất ma túy thu giữ của bị cáo, đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã X, huyện Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên Vàng Giồng G, trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do đối tượng vắng mặt tại địa phương, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phá Vả T** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Xử phạt bị cáo Phá Vả T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12/6/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

- 0,3 gam Heroine và 0,51 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).
- 01 túi vải hình chữ nhật màu đen loại hai ngăn có dây đeo đã qua sử dụng.
- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phá Vả T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga